

Số: 53/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan
chính quyền địa phương thành phố và tổng biên chế cán bộ, công chức
của chính quyền địa phương cấp xã năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Kết luận số 454-KL/TU ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ban
Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 687-
TTr/ĐU ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố;*

*Căn cứ Kết luận số 456-KL/TU ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Ban
Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về điều chuyển biên chế cán bộ, công chức
năm 2026 từ khối chính quyền địa phương về khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc;*

*Xét Tờ trình số 692/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố về việc giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức
hành chính thành phố và tổng biên chế công chức của chính quyền cấp xã năm
2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của
chính quyền địa phương cấp thành phố và tổng biên chế cán bộ, công chức của
chính quyền địa phương cấp xã năm 2026, cụ thể như sau:

Tổng số: 6.579 (sáu nghìn năm trăm bảy mươi chín) biên chế. Trong đó:

1. Biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan chính quyền địa phương
thành phố: 2.141 biên chế.

2. Tổng biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã:
4.434 biên chế.

3. Biên chế để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ theo chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của thành phố: 04 biên chế.

(Đính kèm Phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được pháp luật quy định.

Trên cơ sở biên chế được quyết định tại Nghị quyết này, thực hiện công tác quản lý (điều chỉnh, sử dụng) biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp thành phố, tổng biên chế công chức của chính quyền cấp xã năm 2026 trong tổng số biên chế đã được Hội đồng nhân dân thành phố quyết định, đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời khi sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ theo chủ trương, quy định của Trung ương, Thành ủy và thành phố, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất để xem xét, quyết định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa XI, Kỳ họp thứ Năm thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và PTTH thành phố Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh



Phụ lục I

**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của HĐND thành phố)

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Biên chế cán bộ, công chức năm 2026
1	2	3
	TỔNG CỘNG	2.145
I	Biên chế quyết định cho các cơ quan, tổ chức	2.141
1	Hội đồng nhân dân thành phố	73
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	144
3	Thanh tra thành phố	243
4	Sở Tư pháp	68
5	Sở Công Thương	183
6	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	48
7	Sở Ngoại vụ	28
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	88
9	Sở Tài chính	188
10	Sở Xây dựng	189
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	353
12	Sở Khoa học và Công nghệ	96
13	Sở Nội vụ	126
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	95
15	Sở Y tế	148
16	Sở Dân tộc và Tôn giáo	60
17	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Cần Thơ	11
II	Biên chế để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ theo chủ trương của Trung ương và chỉ đạo của thành phố	4



Phụ lục II

**TỔNG BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CỦA CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố)

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Biên chế cán bộ, công chức năm 2026
1	2	3
	TỔNG CỘNG	4.434
1	Phường Ninh Kiều	69
2	Phường Cái Khế	51
3	Phường Tân An	60
4	Phường An Bình	45
5	Phường Thới An Đông	43
6	Phường Bình Thủy	54
7	Phường Long Tuyền	40
8	Phường Cái Răng	59
9	Phường Hưng Phú	61
10	Phường Ô Môn	61
11	Phường Phước Thới	45
12	Phường Thới Long	48
13	Phường Trung Nhứt	39
14	Phường Thốt Nốt	50
15	Phường Thuận Hưng	49
16	Phường Tân Lộc	33
17	Xã Phong Điền	47
18	Xã Nhơn Ái	41
19	Xã Trường Long	34
20	Xã Thới Lai	42
21	Xã Đông Thuận	39
22	Xã Trường Xuân	40
23	Xã Trường Thành	42

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Biên chế cán bộ, công chức năm 2026
1	2	3
24	Xã Cờ Đỏ	45
25	Xã Đông Hiệp	34
26	Xã Thạnh Phú	28
27	Xã Thới Hưng	25
28	Xã Trung Hưng	38
29	Xã Vĩnh Thạnh	41
30	Xã Vĩnh Trinh	36
31	Xã Thạnh An	38
32	Xã Thạnh Quới	41
33	Phường Vị Thanh	52
34	Phường Vị Tân	49
35	Xã Hòa Lự	44
36	Phường Ngã Bảy	58
37	Phường Đại Thành	46
38	Xã Vị Thanh 1	46
39	Xã Vị Thủy	47
40	Xã Vĩnh Thuận Đông	44
41	Phường Long Bình	38
42	Phường Long Mỹ	41
43	Phường Long Phú 1	36
44	Xã Vĩnh Viễn	38
45	Xã Xà Phiên	42
46	Xã Lương Tâm	37
47	Xã Vĩnh Tường	38
48	Xã Tân Bình	39
49	Xã Hòa An	39
50	Xã Phương Bình	39
51	Xã Tân Phước Hưng	38
52	Xã Hiệp Hưng	42

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Biên chế cán bộ, công chức năm 2026
1	2	3
53	Xã Phụng Hiệp	41
54	Xã Thạnh Hòa	45
55	Xã Châu Thành	48
56	Xã Đông Phước	43
57	Xã Phú Hữu	38
58	Xã Thạnh Xuân	45
59	Xã Tân Hòa	47
60	Xã Trường Long Tây	34
61	Phường Phú Lợi	70
62	Phường Sóc Trăng	60
63	Phường Mỹ Xuyên	48
64	Xã Hòa Tú	36
65	Xã Gia Hòa	40
66	Xã Nhu Gia	42
67	Xã Ngọc Tô	46
68	Xã Trường Khánh	39
69	Xã Đại Ngãi	31
70	Xã Tân Thạnh	40
71	Xã Long Phú	40
72	Xã Nhơn Mỹ	44
73	Xã Phong Năm	24
74	Xã An Lạc Thôn	35
75	Xã Kế Sách	45
76	Xã Thới An Hội	37
77	Xã Đại Hải	37
78	Xã Phú Tâm	40
79	Xã An Ninh	42
80	Xã Thuận Hòa	38
81	Xã Hồ Đắc Kien	38

TT	Đơn vị hành chính cấp xã	Biên chế cán bộ, công chức năm 2026
1	2	3
82	Xã Mỹ Tú	43
83	Xã Long Hưng	38
84	Xã Mỹ Phước	33
85	Xã Mỹ Hương	48
86	Phường Vĩnh Phước	45
87	Xã Vĩnh Hải	32
88	Xã Lai Hòa	35
89	Phường Vĩnh Châu	57
90	Phường Khánh Hòa	41
91	Phường Ngã Năm	53
92	Phường Mỹ Quới	43
93	Xã Tân Long	43
94	Xã Phú Lộc	52
95	Xã Vĩnh Lợi	46
96	Xã Lâm Tân	47
97	Xã Thạnh Thới An	35
98	Xã Tài Văn	43
99	Xã Liêu Tú	38
100	Xã Lịch Hội Thượng	32
101	Xã Trần Đề	42
102	Xã An Thạnh	54
103	Xã Cù Lao Dung	50